

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số F6/16Q/7T ấp 6, đường L, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Xuân L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 566A ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Văn M và Bùi Thị Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Phùng Văn M và chị Bùi Thị Xuân L tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phùng Gia H, sinh ngày 29/3/2018 cho anh Phùng Văn M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện con chung là cháu H do anh Phùng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng); Do anh M không yêu cầu chỉ

L phải có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu H cùng anh M nên chị L không có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phùng Văn M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Bùi Thị Xuân L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Phùng Văn M tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008502, ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh Phùng Văn M được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện L;
- Đương sự;
- UBND xã M;
- (GCNKH số 133 ngày 26/12/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân